TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 286/2025/QĐST-DS	*Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều: 90, 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 79/2025/TLST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội D thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V; Địa chỉ trụ sở chính: số 89 phố L, phường Đ, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo uỷ quyền: bà Kiều Thị H – sinh năm 1998; Căn cước số 001198xxxxxx cấp ngày 16/4/2025 – Nhân viên Ngân hàng (Theo Văn bản uỷ quyền số 10/2025/UQN-CTQT ngày 12/02/2025 của ông Ngô Chí D ủy quyền cho ông Nguyễn Hồng B và Văn bản uỷ quyền số 1506.03/2025/UQN-PUN-RCC ngày 25/3/2025 của ông Nguyễn Hồng B ủy quyền

cho bà Kiều Thị H).

- **Bị đơn:** Bà Đinh Thị Kim D - sinh năm 1962; Căn cước số 001162xxxxxx cấp ngày 10/7/2021; Địa chỉ cư trú: 314 ngõ V, phường V, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 19/01/2024, bà Đinh Thị Kim D có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần V (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng cho vay số LD2401902425; số tiền vay: 185.600.000 đồng; thời hạn cho vay: 60 tháng; mục đích sử dụng vốn vay: phục vụ nhu cầu đời sống và mua bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng. Ngày 19/01/2024, Ngân hàng đã giải ngân cho bà D số tiền 185.600.000 đồng.

Số tiền bà Đinh Thị Kim D đã trả cho nguyên đơn tính đến ngày 03/9/2025 là 14.985.165 đồng, bao gồm: số tiền gốc đã trả: 00 đồng; số tiền lãi đã trả: 14.985.165 đồng.

Kể từ ngày 05/7/2024, bà Đinh Thị Kim D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và phải chịu lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận tại hợp đồng cho vay.

Tính đến ngày 03/9/2025, hai bên xác nhận bà Đinh Thị Kim D còn nợ Ngân hàng các khoản sau: nợ gốc là: 185.600.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 78.144.339 đồng, phạt chậm trả lãi là 4.840.705 đồng; tổng cộng: 268.585.044 đồng.

Vì vậy, các đương sự tự nguyện thoả thuận bà Đinh Thị Kim D phải trả ngay cho Ngân hàng thương mại cổ phần V tổng số tiền tính đến ngày 03/9/2025 là 268.585.044 (hai trăm sáu mươi tám triệu, năm trăm tám mươi lăm nghìn, không trăm bốn mươi bốn) đồng, bao gồm: nợ gốc là: 185.600.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 78.144.339 đồng, phạt chậm trả lãi là 4.840.705 đồng.

Kể từ ngày 04/9/2025 cho đến khi bà Đinh Thị Kim D trả hết số tiền nợ gốc nêu trên, bà Đinh Thị Kim D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về án phí:

Án phí giải quyết vụ án là 6.714.000 đồng. Miễn án phí đối với phần án phí 3.357.000 mà bà Đinh Thị Kim D phải chịu theo quy định (tương đương 50% án phí hòa giải thành). Ghi nhận sự thoả thuận của các bên về việc bà Đinh Thị Kim D có trách nhiệm nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm còn lại là 3.357.000 (ba triệu, ba trăm năm mươi bảy nghìn) đồng (chưa nộp).

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 5.800.000 (năm triệu tám trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002148 ngày 28/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Lệ Quyên